

Số: 25 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận
của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 446-QĐ/TU ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở thành phố Hải Phòng; Thông tri số 23-TT/TU ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp”; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2966/TTr-SNV ngày 26/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1. Tiêu chí này dùng để chấm điểm, xếp loại công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện (gọi chung là các cơ quan, đơn vị và địa phương).

2. Việc chấm điểm, xếp loại công tác dân vận được thực hiện định kỳ hàng năm. Các tiêu chí đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí; mỗi tiêu chí tương ứng với số điểm nhất định.

(Chữ ký)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Dân vận Trung ương;
- VPCP, Bộ NV;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban DVTU, VPTU;
- MTTQVNTP và các tổ chức đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- Đài PT và TH HP, Báo HP, Chuyên đề ANHP, Công thông tin điện tử TP; Công báo TP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX, TH;
- CV: KSTTHC2;
- Lưu: VT, NV. /./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

TIÊU CHÍ

**Chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan
Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

(Kèm theo Quyết định số **25** /QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND thành phố)

I. TIÊU CHÍ

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng
Tiêu chí 1	Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận	10	
	1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, thành phố về công tác dân vận - Có Chương trình, Kế hoạch về công tác dân vận đảm bảo nội dung: 02 điểm; - Thời điểm ban hành: 01 điểm (trong quý I hàng năm đối với Chương trình, Kế hoạch năm; các Chương trình, Kế hoạch khác thực hiện theo quy định và hướng dẫn liên quan).	3	Chương trình, Kế hoạch và các văn bản liên quan
	2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước và thành phố về công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân - Có Chương trình, Kế hoạch triển khai việc quán triệt, tuyên truyền: 01 điểm; - Có tổ chức triển khai Chương trình, Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền cụ thể: 02 điểm.	3	Các văn bản/hình ảnh hoạt động triển khai thực hiện
	3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị và địa phương

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch: 4 điểm; - Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch: 3 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90% nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch: 2 điểm; - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch: 1 điểm; - Hoàn thành dưới 50% nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch: 0 điểm. 		
Tiêu chí 2	<p>Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20 điểm; - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15 điểm; - Hoàn thành nhiệm vụ: 10 điểm; - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm. 	20	Quyết định xếp loại, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền
Tiêu chí 3	<p>Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</p>	10	<p>1. Đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Sử dụng Kết quả chấm điểm cải cách hành chính trên phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của thành phố.</p> <p>2. Đối với các cơ quan, đơn vị khác: Báo cáo kết quả thực hiện theo các nội dung tương tự các chỉ tiêu trong phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của thành phố.</p>
	<p>1. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính, gồm: danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính... kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.</p>	5	
	<p>2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gồm: Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa; Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; Công khai, niêm yết danh sách công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa; Thực hiện xin lỗi công khai khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn; Xử lý phản ánh,</p>	5	

	kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.		
Tiêu chí 4	Việc thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương	10	
	1. Việc ban hành các quy định, quy chế và kế hoạch thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương (Quy định, quy chế về thực hiện dân chủ; Quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ/Quy chế chi tiêu nội bộ/Kế hoạch thực hiện dân chủ ...) - Ban hành kịp thời, đầy đủ nội dung theo yêu cầu: 3 điểm; - Ban hành chưa kịp thời hoặc nội dung chưa đảm bảo theo quy định: Từ 1 đến 2 điểm; - Chưa ban hành: 0 điểm.	3	Các Quyết định, Quy định, Quy chế, Kế hoạch
	2. Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật ⁽¹⁾	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị và địa phương
	3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng.	3	
Tiêu chí 5	Công tác tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân	10	
	1. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân - Ban hành các quy định, quy chế, nội quy tiếp công dân: 1 điểm - Thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định: 2 điểm	3	Các quy định, quy chế, nội quy và báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương

¹- **Đối với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng:** Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp và thực hiện dân chủ trong các doanh nghiệp;

- **Đối với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Hải Phòng:** Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước và dân chủ trong lực lượng vũ trang.

- **Đối với UBND các quận, huyện:** Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp và dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

	<p>2. Tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết 100% đơn theo quy định: 4 điểm; - Giải quyết từ 90% đến dưới 100% đơn theo quy định: 3 điểm; - Giải quyết từ 70% đến dưới 90% đơn theo quy định: 2 điểm; - Giải quyết từ 50% đến dưới 70% đơn theo quy định: 1 điểm; - Giải quyết dưới 50% đơn theo quy định: 0 điểm. 	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
	<p>3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức và công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch tổ chức đối thoại: 1 điểm - Duy trì tổ chức các Hội nghị đối thoại: 2 điểm 	3	Các quy định, quy chế, nội quy và báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
Tiêu chí 6	Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh	10	
	1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị (quy định, nội quy, quy chế ...)	2	Các quy định, nội quy, quy chế
	2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử ...	2	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương; không có cán bộ, công chức bị kiểm điểm, kỷ luật
	3. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo sự chuyển biến tích cực về xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”	2	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương

	4. Hàng năm, tổ chức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết không gây phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.	2	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
	5. Có phát động thi đua, tổ chức tổng kết, đánh giá và biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua	2	Các Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
Tiêu chí 7	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước	10	
	1. Cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.	4	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
	2. Cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
	3. Cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 06 tháng, 01 năm làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.	3	Các Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
Tiêu chí 8	Thực hiện phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo”	10	
	1. Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo” phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương để vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	5	Các Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
	2. Thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác	5	Văn bản công nhận kết quả

	Phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận	10	
Tiêu chí 9	1. Phân công lãnh đạo phụ trách và kịp thời kiện toàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị và địa phương phụ trách công tác dân vận	5	Văn bản phân công
	2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận đầy đủ, kịp thời	5	Các báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương
	Tổng điểm	100	

II. CÁC MỨC XẾP LOẠI

Kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền, các cơ quan nhà nước được phân loại theo các mức sau:

1. Xếp loại xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất hai mô hình “Dân vận khéo”, được cấp có thẩm quyền công nhận, trong đó có ít nhất một mô hình “Dân vận khéo” được cấp thành phố công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ chức danh lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp chủ động phát hiện hành vi và kịp thời xử lý); không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị khởi tố, tạm giam, truy tố.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 8 điểm trở lên.

2. Xếp loại tốt: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 70 đến dưới 90 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất một mô hình “Dân vận khéo”, được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ chức danh lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp chủ động phát hiện hành vi và kịp thời xử lý); không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị khởi tố, tạm giam, truy tố, thi hành án phạt tù.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 5 điểm trở lên.

3. Xếp loại trung bình: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Xếp loại yếu: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt dưới 50 điểm.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấm điểm, xếp loại về công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác dân vận của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện; xin ý kiến Ban Dân vận Thành ủy về dự kiến chấm điểm, xếp loại công tác dân vận, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác dân vận hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan nhà nước theo quy định. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tự chấm điểm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (đồng thời gửi Ban Dân vận Thành ủy) trước ngày 31/12 hàng năm (*riêng năm 2022, thời gian gửi kết quả đánh giá về Sở Nội vụ sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định này*).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ vào tiêu chí này, ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

